

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính – Thường trực Ban chỉ đạo 167 tỉnh tại Tờ trình số 433/TTr-STC ngày 17/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đợt 1), như sau:

1. 05 (Năm) đơn vị có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất: Giữ lại tiếp tục sử dụng, bao gồm:

- Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Nam;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam;
- Trung tâm Điều dưỡng người Tâm thần;
- Làng Hòa Bình;
- Văn phòng Sở.

2. Trung tâm Công tác Xã hội có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, bao gồm:

- Văn phòng của Trung tâm Công tác Xã hội có diện tích đất 2.351,30 m²: Giữ lại tiếp tục sử dụng.

- Cơ sở liên kết để mở trường Mầm non Đôrêmon có diện tích đất 2.172,08 m²: Thu hồi (Thu hồi nhà và đất).

3. Trung tâm Nuôi dưỡng, Điều dưỡng người có công Quảng Nam, bao gồm:

- Khu điều dưỡng, nuôi dưỡng, nhà làm việc, phục vụ có tổng diện tích 27.096,60 m²: Giữ lại tiếp tục sử dụng.

- Khu nhà ở của gia đình Thương bệnh binh nặng có diện tích 3.551,5 m²: Chuyển giao cho UBND thành phố Hội An quản lý, xử lý.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì cùng với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND các thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định bàn giao các tài sản nhà, đất trên địa bàn đảm bảo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm về số liệu, hiện trạng sử dụng, tính pháp lý của các cơ sở nhà đất và phương án do đơn vị đề xuất; chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng nhà đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị đang sử dụng cơ sở nhà, đất mà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, liên hệ với cơ quan Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng cơ sở, nhà đất liên hệ với các đơn vị có liên quan để bổ sung hồ sơ liên quan về đất đai, về xây dựng cơ bản đối với cơ sở nhà đang sử dụng.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong làm việc với UBND các thành phố: Tam Kỳ, Hội An thực hiện các hồ sơ, thủ tục về bàn giao, tiếp nhận tài sản nhà, đất Trung tâm công tác xã hội tỉnh liên kết mở trường Mầm non Đôrêmon; tài sản nhà, đất nhà ở gia đình Thương bệnh binh nặng Trung tâm Nuôi dưỡng, Điều dưỡng người có công Quảng Nam.

- Chỉ đạo Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam giải trình rõ diện tích đất chênh lệch giữa số liệu đã ghi trong GCNQSDĐ số BM 861523 cấp ngày 05/4/2013 của UBND tỉnh và diện tích đo đạc lại theo hiện trạng tường rào đã được xây dựng hiện nay do Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Nam Thịnh Phát đo đạc.

- Rà soát, bổ sung các cơ sở nhà, đất còn thiếu sót, cần hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để trình bổ sung vào Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đợt 2).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất:

- Quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất theo đúng mục đích sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kịp thời khai báo khi có sự biến động (tăng, giảm) về diện tích của cơ sở nhà, đất đang sử dụng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra về các thông tin, số liệu các cơ sở nhà, đất của đơn vị đang sử dụng đã báo cáo. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu không chính xác hoặc liên quan đến việc tham mưu các hình thức xử lý nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại chưa đúng quy định thì đơn vị kịp thời phản ánh cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính và cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định.

- Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Điều 101, 102, 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Thực hiện việc hạch toán, cập nhật hoặc bổ sung biến động về nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo đúng quy định.

3. UBND các thành phố: Tam Kỳ, Hội An chỉ đạo các cơ quan liên quan trong phối hợp xử lý các hồ sơ liên quan đến việc tiếp nhận tài sản nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động –Thương binh, Xã hội bàn giao theo phương án được duyệt; đồng thời, xây dựng phương án quản lý, sử dụng tài sản nhà, đất tiếp nhận gửi Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Giám đốc các Sở: Lao động –Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP, các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của
UBND tỉnh Quảng Nam)



| STT | Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất | Diện tích (m2) | | | Hồ sơ pháp lý | Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê | Hiện trạng sử dụng | Phương án đề xuất | Ghi chú |
|-----|--|----------------|-------------|------------|---|--|--------------------|--------------------------|--|
| | | Đất | Nhà | | | | | | |
| | | | DT xây dựng | DT sử dụng | | | | | |
| 1 | Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Nam | | | | | | | | |
| 1.1 | * Số 84 Nguyễn Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 2.762 | 2187,8 | 2.187,80 | Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v giao tài sản cho TT quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp. | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đề nghị đơn vị triển khai lập thủ tục cấp GCNQSD Đ |
| | - Nhà làm việc | | 1227 | 1.227,00 | | | | | |
| | - Phòng học, nhà kho | | 144 | 144,00 | | | | | |
| | - Nhà để xe, Nhà bảo vệ | | 56,8 | 56,80 | | | | | |
| | - Phòng BHTN | | 616 | 616,00 | | | | | |
| | - Phân xưởng thực hành cơ khí: | | 96 | 96,00 | | | | | |
| | - Kí ốt Nguyễn Chí Thanh (thanh lý làm nhà để xe năm 2019) | | 48 | 48,00 | | | | | |
| 1.2 | * Thôn 5, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam | 3.051,75 | 1307,3 | 1.307,3 | | | | | |
| | - Khối nhà hành chính+ dạy nghề | | 1296,52 | 1296,52 | | | | | |
| | - Nhà bảo vệ, nhà xe, | | 10,8 | 10,8 | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|----------|---|----------|----------|----------|--|-----------------------------|--------------|--------------------------|--|
| 1.3 | * Khu trung tâm hành chính thị xã Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam | 1.487 | 352 | 352 | Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 20/08/2013; Giấy CNQSDĐ số BP421145 | | | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| | - Khối nhà hành chính | | 341 | 341 | | | | | |
| | - Nhà bảo vệ, nhà để xe | | 11 | 11 | | | | | |
| 2 | Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam | | | | | | | | |
| | - Khu dân cư Bến Trễ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An | 15.000 | 5.184,32 | 5.645,24 | Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 | | | | |
| | Nhà xưởng, lớp học văn phòng làm việc | | 532,92 | 993,84 | | | | | |
| | Nhà đa năng | | 587,82 | 587,82 | | | | | |
| | Nhà ở lão bà | | 1.044,00 | 1.044,00 | | | | | |
| | Nhà ở lão ông – vật lý trị liệu | | 605,54 | 605,54 | | | | | |
| | Nhà ở trẻ em nam | | 331 | 331 | | | | | |
| | Nhà ở trẻ em nữ | | 660,3 | 660,3 | | | | | |
| | Nhà ở cán bộ - dịch vụ | | 441 | 441 | | | | | |
| | Nhà ăn | | 332 | 332 | | | | | |
| | Nhà tang lễ | | 83,4 | 83,4 | | | | | |
| | Nhà cách ly, giặt là, sân phơi | | 229,14 | 229,14 | | | | | |
| | Nhà chòi | | 83,4 | 83,4 | | | | | |
| | Nhà xe, nhà đặt máy bơm cứu hỏa, hành lang nối, nhà bảo vệ, Tường rào | | 253,8 | 253,8 | | | | | |
| 3 | Trung tâm Công tác Xã hội (Khối 9, P. An Mỹ) | | | | | | | | |
| 3.1 | VP Trung tâm Công tác Xã hội | 2.351,30 | 643 | 661 | | | | | |
| | - Dây làm việc | | 459 | 459 | | | | | |
| | - Nhà nội trú do nước ngoài xây dựng (1) | | 120 | 120 | | | | | |
| | - Nhà nội trú do nước ngoài xây dựng (2) | | 32 | 50 | | | | | |
| | - Xưởng cơ khí | | 32 | 32 | | | | | |
| 3.2 | Cơ sở liên kết (trường Doremon) | 2172,08 | 541,84 | 541,84 | | | | | |
| | | | | | Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 25-2017 của Chi nhánh VP đăng ký đất đai Tam Kỳ | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đề nghị đơn vị triển khai lập thủ tục cấp GCNQSD Đ |

| | | | | | | | | | |
|----------|---|------------------|-----------------|-----------------|--|-----------------------------|---|--------------------------|--|
| | Nhà quản lý | | 59,4 | 59,4 | Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh (diện tích đất theo Quyết định này) | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Sử dụng liên kết cho trường Doremon thuê | Thu hồi | |
| | Khối 3 phòng | | 324 | 324 | | | | | |
| | Nhà vệ sinh | | 55 | 55 | | | | | |
| | Nhà Bảo vệ | | 19,44 | 19,44 | | | | | |
| | Nhà để xe máy | | 84 | 84 | | | | | |
| 4 | Trung tâm Nuôi dưỡng, Điều dưỡng Người có công Quảng Nam | 30.648,10 | 7.028,91 | 7.028,91 | | | | | |
| 4.1 | <i>Khu điều dưỡng, nhà làm việc, phục vụ</i> | 27.096,60 | 6.415,11 | 6.415,11 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL 858483 ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| | Nhà điều dưỡng (05A) | | 265 | 265 | | | | | |
| | Nhà điều dưỡng (05B) | | 265 | 265 | | | | | |
| | Nhà điều dưỡng (05C) | | 265 | 265 | | | | | |
| | Nhà người có công (số 4) | | 408 | 408 | | | | | |
| | Nhà phục hồi chức năng (số 9) | | 400 | 400 | | | | | |
| | Nhà thương binh B (số 2) | | 408 | 408 | | | | | |
| | Nhà làm việc H (số 12) | | 119 | 119 | | | | | |
| | Nhà điều dưỡng 5D | | 293 | 293 | | | | | |
| | Nhà giặt phơi - xử lý nước thải | | 191 | 191 | | | | | |
| | Nhà hội trường, nhà ăn , thể thao | | 1420 | 1420 | | | | | |
| | Nhà điều dưỡng số 5E, 5F | | 738 | 738 | | | | | |
| | Nhà Nuôi dưỡng, điều trị A | | 377 | 377 | | | | | |
| | Nhà Nuôi dưỡng, điều trị C | | 470 | 470 | | | | | |
| | Nhà Nuôi dưỡng, điều trị B | | 377 | 377 | | | | | |
| | Nhà Nuôi dưỡng, điều trị D | | 312 | 312 | | | | | |
| | Nhà để xe máy | | 86,02 | 86,02 | | | | | |
| | Nhà để máy phát điện | | 21,09 | 21,09 | | | | | |
| 4.2 | <i>Khu nhà ở của các gia đình thương binh</i> | 3.551,50 | 613,80 | 613,80 | | | | | |
| | Nhà ở TB M | | 341 | 341 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL 858483 ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh | Đang sử dụng | Điều chuyển về địa phương để quản lý, xử lý | | |
| | Nhà ở TB N | | 272,8 | 272,8 | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--------|-------|-------|---|-----------------------------|--------------|--------------------------|
| 5 | Trung tâm Điều dưỡng Người Tâm thần Quảng Nam | | | | | | | |
| | Xã Tam Ngọc , TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 22.358 | 6.373 | 6.373 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BM861523 ngày 05/4/2013 của UBND tỉnh | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng |
| | - Nhà hành chính | | 1.012 | 1.012 | | | | |
| | - Nhà để xe CBVC | | 57 | 57 | | | | |
| | - Khu nhà ở bệnh nhân thuyên giảm | | 515 | 515 | | | | |
| | - Nhà ăn bệnh nhân khu thuyên giảm: | | 214 | 214 | | | | |
| | - Nhà ở bệnh nhân kích động | | 107 | 107 | | | | |
| | - Nhà giặt ủi | | 104 | 104 | | | | |
| | - Nhà để xe khu y tế | | 30 | 30 | | | | |
| | - Phòng trực y tế | | 110 | 110 | | | | |
| | - Khu làm việc, khu điều trị phòng y tế | | 295 | 295 | | | | |
| | - Khu tiếp nhận bệnh nhân | | 278 | 278 | | | | |
| | - Khu tiếp nhận bệnh nhân | | 278 | 278 | | | | |
| | - Khu tiếp nhận bệnh nhân | | 310 | 310 | | | | |
| | - Nhà đa năng | | 446 | 446 | | | | |
| | - Nhà ở bệnh nhân truyền nhiễm | | 120 | 120 | | | | |
| | - Nhà ở bệnh nhân kích động | | 203 | 203 | | | | |
| | - Nhà phơi đồ | | 67 | 67 | | | | |
| | - Nhà ở bệnh nhân kích động | | 170 | 170 | | | | |
| | - Khu nhà ở bệnh nhân nữ | | 518 | 518 | | | | |
| | - Nhà ăn bệnh nhân | | 318 | 318 | | | | |
| | - Khu nhà ở bệnh nhân phục hồi | | 627 | 627 | | | | |
| | - Nhà tang lễ | | 90 | 90 | | | | |
| | - Nhà bếp | | 504 | 504 | | | | |
| 6 | Làng Hòa Bình | | | | | | | |
| | Xã Tam Đán, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam | 24.941 | 4.874 | 4.874 | QĐ số 1936/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 | | | |
| | -Khu văn phòng-Khu A | | 625 | 625 | | | | |
| | -Khu nhà ở Khuyết tật-Khu B1 | | 238 | 238 | | | | |
| | -Khu nhà ở Khuyết tật-Khu B2 | | 238 | 238 | | | | |
| | -Khu nhà ở Khuyết tật-Khu B3 | | 238 | 238 | | | | |
| | -Khu nhà ở Khuyết tật-Khu B4 | | 251 | 251 | | | | |

Đề nghị đơn vị giải trình chênh lệch diện tích đất tại GCNQSD Đ số BM86152 3 ngày 05/4/2013 của UBND tỉnh và diện tích do Công ty TNHH đầu tư & xây dựng Nam Thịnh Phát đo đạc lại.

| | | | | | | | | | |
|----------|--|--------------|-----------------|-----------------|---|-----------------------------|--------------|--------------------------|--|
| | -Khu nhà ở Khuyết tật -Khu B5 | | 251 | 251 | | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| | -Khu nhà ở trẻ mồ côi -Khu C1 | | 238 | 238 | | | | | |
| | -Khu nhà ở trẻ mồ côi -Khu C2 | | 238 | 238 | | | | | |
| | - Khu ở trẻ mồ côi – Khu C3 | | 251 | 251 | | | | | |
| | -Khu nhà ở trẻ mồ côi -Khu C4 | | 251 | 251 | | | | | |
| | -Khu nhà ở trẻ mồ côi -Khu C5 | | 251 | 251 | | | | | |
| | - Bếp ăn, nhà ăn | | 477 | 477 | | | | | |
| | -Nhà phục hồi chức năng | | 392 | 392 | | | | | |
| | -Nhà tang lễ | | 110 | 110 | | | | | |
| | -Nhà giặt là | | 110 | 110 | | | | | |
| | -Nhà trẻ sơ sinh | | 467 | 467 | | | | | |
| | -Nhà bảo vệ 1 | | 15 | 15 | | | | | |
| | -Nhà bảo vệ 2 | | 30 | 30 | | | | | |
| | -Nhà để xe | | 56 | 56 | | | | | |
| 7 | Văn phòng Sở | 3.750 | 1.749,80 | 1.749,80 | | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | Đang sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đề nghị đơn vị triển khai lập thủ tục cấp GCNQSD Đ |
| | Số 11 Nguyễn Chí Thanh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 3750 | 1749,8 | 3751,8 | QĐ số 1938/QĐ-UB ngày 17/6/2002 về việc điều chỉnh, bổ sung đất xây dựng trụ sở làm việc của Sở lao động Thương binh - Xã hội tỉnh Quảng Nam. | | | | |
| | - Nhà làm việc (03 tầng) | | 893 | 2679 | | | | | |
| | - Nhà kho lưu trữ hồ sơ người có công (02 tầng) | | 216 | 432 | | | | | |
| | - Nhà ăn | | 256 | 256 | | | | | |
| | - Nhà đón tiếp thân nhân | | 104 | 104 | | | | | |
| | - Nhà thường trực | | 14 | 14 | | | | | |
| | - Nhà để xe ô tô | | 160 | 160 | | | | | |
| | - Nhà để xe máy | | 106,8 | 106,8 | | | | | |